

CÔNG TY TNHH G.M.I

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01 / TV-GMI

*V/v lấy ý kiến tham vấn trong quá trình
thực hiện đánh giá tác động môi trường
của Dự án Đầu tư xây dựng nhà máy sản
xuất hàng may mặc*

Hung Yên, ngày 20 tháng 10 năm 2025

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

ĐẾN Số: 15468
Ngày: 21 / 10 / 2025

Chuyên:

Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên

Thực hiện Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020, Công ty TNHH G.M.I đã thực hiện đánh giá tác động môi trường Dự án Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất hàng may mặc.

Công ty TNHH G.M.I gửi đến Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án và rất mong nhận được ý kiến đóng góp của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên về các nội dung: vị trí thực hiện Dự án đầu tư; tác động môi trường của Dự án đầu tư; biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường; chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; các nội dung khác có liên quan đến Dự án đầu tư.

Ý kiến tham vấn của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên về các nội dung nêu trên xin gửi về Công ty TNHH G.M.I trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản để hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án theo quy định của pháp luật.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



CÔNG TY TNHH G.M.I

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đức Mại

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HUNG HÀ**

Số: 52/UBND-VP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hưng Yên, ngày 28 tháng 10 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất hàng may mặc

- Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020
- Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường
- Căn cứ công văn số 02/TV-GMI ngày 20/10/2025 của Công ty TNHH G.M.I về việc xin ý kiến tham vấn trong quá trình thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất hàng may mặc.

UBND xã Hưng Hà thông báo về việc niêm yết công khai nội dung sau:

1. Nội dung niêm yết công khai gồm:

- Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất hàng may mặc.

2. Địa điểm niêm yết:

- Tại bảng niêm yết trụ sở UBND xã Hưng Hà
- Cổng thông tin xã Hưng Hà.

3. Thời gian niêm yết: Từ ngày 28/10/2025.....

Trong thời gian niêm yết, đề nghị nhân dân theo dõi, nếu có ý kiến, kiến nghị đề nghị gửi văn bản về UBND xã Hưng Hà để xem xét giải quyết theo quy định. /

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy;
- TT HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VP



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung

- **Tên Dự án:** Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất hàng may mặc
- **Địa điểm thực hiện Dự án:** Thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (nay là xã Hưng Hà, tỉnh Hưng Yên).
- **Chủ dự án đầu tư:** Công ty TNHH G.M.I.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

1.2.1. Phạm vi, quy mô thực hiện hiện Dự án

- Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất hàng may mặc được thực hiện trên lô đất có diện tích khoảng 76.451,6 m².

Theo Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư theo quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 29/06/2025, Dự án Sản xuất, gia công các sản phẩm may mặc với quy mô công suất khoảng 9.266.400 sản phẩm/năm

- Tổng số lượng công nhân viên: khoảng 2.364 người. Trong đó lao động trực tiếp khoảng 2.286 người và lao động gián tiếp khoảng 78 người.

Các hạng mục công trình bố trí tại nhà máy:

TT	Hạng mục công trình	Đơn vị tính	Diện tích	Số tầng
1	Nhà văn phòng điều hành	m ²	1.000	3
2	Nhà xe số 1	m ²	1.200	2
3	Nhà xưởng 1	m ²	5.500	1
4	Nhà xưởng 2	m ²	5.500	1
5	Nhà xưởng 3	m ²	5.500	1
6	Nhà xưởng 4	m ²	5.500	1
7	Nhà vệ sinh 1	m ²	300	1
8	Nhà vệ sinh 2	m ²	300	1
9	Nhà bảo vệ 1	m ²	25	1



TT	Hạng mục công trình	Đơn vị tính	Diện tích	Số tầng
10	Bể nước PCCC1 (Bể ngầm rộng 400 m2, xây dựng ngầm dưới đất cây xanh)	m ²		
11	Nhà xưởng 5	m ²	5.510,5	1
12	Nhà xưởng 6	m ²	5.510,5	1
13	Nhà xưởng 7	m ²	5.510,5	1
14	Nhà ăn ca	m ²	1.896	2
15	Nhà xe số 2	m ²	1.975,0	2
16	Nhà vệ sinh 3	m ²	300	1
17	Nhà vệ sinh 4	m ²	300	1
18	Nhà phụ trợ (TBA; XLNT; chứa rác, kỹ thuật, điện, nước, ...)	m ²	720	1
19	Nhà bảo vệ 2	m ²	18,0	1
20	Bể nước PCCC2 (Bể ngầm rộng 400 m2, xây dựng ngầm dưới đất cây xanh)	m ²		
21	Đất cây xanh	m ²	15.551,1	
22	Sân đường nội bộ, tường rào, cổng	m ²	14.335,0	

2. Các nội dung tham vấn

2.1. Vị trí thực hiện Dự án đầu tư

2.1.1. Vị trí, ranh giới dự án:

Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất hàng may mặc được thực hiện tại Thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (nay là xã Hưng Hà, tỉnh Hưng Yên) với diện tích thực hiện hiện khoảng 76.451,6 m² được chia thành 02 khu trong đó Khu A diện tích 34.123,1 m² và Khu B diện tích 42.328,5 m². Ranh giới của Dự án như sau:

- Khu A: Phía Đông, phía Tây, phía Nam, phía Bắc: Giáp đường quy hoạch.

- Khu B:

+ Phía Đông giáp đất sản xuất hiện có;

+ Phía Bắc, phía Tây, phía Nam: Giáp đường quy hoạch

2.1.2. Hiện trạng sử dụng đất trên khu đất dự án

Tổng diện tích Dự án là 76.451,6 m² bao gồm đất nông nghiệp, đất giao thông và đất thủy lợi, chi tiết hiện trạng sử dụng đất tại địa điểm thực hiện dự án được tổng hợp tại bảng sau:

STT	Loại đất	Mã đất	Diện tích	Tỷ lệ
1	Đất trồng lúa	LUC	69.343,5	90,7
2	Đất giao thông	DGT	3.030,5	3,96
3	Đất thủy lợi	DTL	4.077,6	5,34
	Tổng		76.451,6	

2.2. Tác động môi trường của Dự án đầu tư

2.2.1. Các tác động liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành.

2.2.1.1. Nước thải, khí thải

a. Nước thải:

Giai đoạn xây dựng: Nước thải sinh hoạt của cán bộ công nhân trên công trường phát sinh khoảng 7,5 m³/ngày thông số ô nhiễm đặc trưng: TSS, BODs, amoni, tổng nitơ, dầu mỡ động thực vật, tổng phốt pho, tổng Coliform; nước thải từ quá trình thi công xây dựng, làm mát thiết bị, rửa cốt liệu, rửa xe vận chuyển khoảng 5 m³/ngày thông số ô nhiễm đặc trưng: Chất rắn lơ lửng, dầu mỡ.

- Giai đoạn vận hành: Nước thải sinh hoạt của người dân khu dân cư với lưu lượng khoảng 106,38 m³/ngày đêm, thông số ô nhiễm đặc trưng: TSS, BOD₅, amoni, tổng nitơ, dầu mỡ động thực vật, tổng phốt pho, tổng Coliform.

b. Bụi, khí thải:

- Giai đoạn xây dựng: Bụi, khí thải từ quá trình san lấp mặt bằng, thi công xây dựng, vận chuyển nguyên liệu, chất thải.

- Giai đoạn vận hành: Bụi, khí thải của các phương tiện giao thông đi lại trong khu vực, mùi hôi phát sinh từ khu xử lý nước thải tập trung.

2.2.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

a. Chất thải rắn sinh hoạt

+ Giai đoạn xây dựng: Khoảng 150kg/ngày đêm.

+ Giai đoạn vận hành: Khoảng 2.364 kg/ngày đêm.

b. Chất thải rắn thông thường

+ Giai đoạn xây dựng: Chất thải xây dựng khoảng 209,39 tấn;

c. Chất thải nguy hại:

+ Giai đoạn xây dựng: Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 361,58 kg/tháng, bao gồm: Dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu, pin, ắc quy thải,...

+ Giai đoạn vận hành: Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 342,3 kg/năm, bao gồm: Giẻ lau dính dầu, hóa chất; dầu thải; Bóng đèn huỳnh quang hỏng; Ấc quy, pin chì thải; Bao bì nhựa cứng; chất thải y tế.

2.2.2. Các tác động không liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng , giai đoạn vận hành

* Tiếng ồn, độ rung

- Giai đoạn xây dựng: Tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của các máy xúc, máy ủi, máy cày, xe tải nặng, máy khoan, máy ép cọc,...và hoạt động của các phương tiện vận chuyển.

- Giai đoạn vận hành: Từ hoạt động của các phương tiện giao thông, sinh hoạt của người dân.

2.3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường

2.3.1. Các biện pháp giảm thiểu tác động đối với môi trường không khí

Giai đoạn xây dựng: Lắp đặt hàng rào bằng tôn xung quanh khu vực công trường thi công; sử dụng phương tiện, máy móc được đăng kiểm, không sử dụng máy móc cũ lạc hậu; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định, che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải... không để rơi vãi, thu gom đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công, phun nước giảm bụi, bố trí cầu rửa xe; sử dụng xe chuyên dụng để hút bụi khi thi công đường giao thông nội bộ.

Giai đoạn vận hành: Trồng cây xanh trong khu dân cư, xung quanh các công trình và dọc theo các tuyến đường giao thông; Lắp đặt quạt gió trong khu vực nhà xưởng để thông thoáng nhà xưởng

2.3.2. Các biện pháp giảm thiểu tác động đối với môi trường nước

Giai đoạn thi công xây dựng:

Nước thải từ khu vực rửa xe, vệ sinh máy móc thiết bị được thu gom, xử lý bằng 04 hồ lắng dung tích 1,5 m³/hồ, nước thải sau xử lý được tái sử dụng cho thi công, xây dựng; nước thải sinh hoạt: Sử dụng 05 nhà vệ sinh di động 2 buồng, bồn chứa nước 2,5 m³, định kỳ thuê đơn vị có đủ năng lực thu gom và xử lý theo quy định.

Giai đoạn vận hành:

+ Hệ thống thu gom, thoát nước mưa: Thu gom bằng các hố ga, hệ thống rãnh thoát nước

+ Hệ thống thu gom, thoát nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt được xử lý sơ bộ tại bể tự hoại sau đó sẽ được đầu nối về trạm xử lý nước thải của Dự án để xử lý đạt cột A của QCVN 14:2025/BTNMT trước khi thoát ra ngoài nguồn tiếp nhận,

2.3.3. Các biện pháp giảm thiểu tác động đối với chất thải rắn và CTNH

a. Đối với chất thải rắn:

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Chất thải rắn xây dựng: Lốp đất bóc tách bề mặt được thu gom, tận dụng để trồng cây xanh, phần không thể tận dụng được chuyển giao cho đơn vị có nhu cầu hoặc có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định; chất thải rắn trong quá trình thi công xây dựng được thu gom, tập kết tạm thời trong khu vực dự án, một phần được tận dụng san lấp mặt bằng, phần còn lại chuyển giao cho đơn vị có nhu cầu hoặc có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Thu gom vào thùng chứa, hợp đồng với đội vệ sinh môi trường của địa phương thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

Giai đoạn vận hành:

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Thực hiện công tác phân loại tại nguồn; lưu giữ bằng các thùng chứa của hộ gia đình, được tổ vệ sinh môi trường của địa phương thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Bùn thải, cặn lắng từ hệ thống thoát nước mưa, nước thải, hệ thống xử lý nước thải được đơn vị quản lý vận hành hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

b. Đối với chất thải nguy hại:

- Giai đoạn xây dựng: Bố trí kho lưu chứa diện tích 10 m², tường và cửa kiên cố, nền trải bạt HDPE chống thấm; sử dụng 07 thùng chứa có nắp đậy, dung tích 150 lít/thùng; định kỳ thuê đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý.

- Giai đoạn vận hành:

Chất thải nguy hại phát sinh của nhà máy được thu gom vào khu lưu giữ chất thải nguy hại, bên ngoài có đề biển “KHU LƯU GIỮ CHẤT THẢI NGUY HẠI”. Trong khu lưu giữ có bố trí các thùng đựng riêng biệt từng loại chất thải nguy hại, trên vỏ thùng có ký hiệu mã chất thải nguy hại của từng loại. Công ty sẽ ký kết với đơn vị đủ chức năng để thu gom xử lý.

2.3.4. Các biện pháp giảm thiểu tác động đối với tiếng ồn, độ rung

- Giai đoạn thi công xây dựng: Sử dụng máy móc thi công bảo đảm về tiếng ồn, thường xuyên bảo dưỡng máy móc, phương tiện thi công; xây dựng kế hoạch thi công phù hợp, hạn chế thi công các hạng mục phát sinh tiếng ồn, độ rung vào ban đêm, hạn chế số lượng thiết bị thi công đồng thời, bố trí cự ly của các thiết bị có cùng độ rung để tránh cộng hưởng; đối với các thiết bị có độ ồn lớn, các thiết bị gây rung sẽ được lắp đặt trên đệm cao su và lò xo chống rung.

- Giai đoạn vận hành: Trồng cây xanh xung quanh dự án

2.4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường thi công trong giai đoạn xây dựng, giai đoạn vận hành

2.4.1. Giai đoạn thi công

2.4.1.1. Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại các điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt và 01 vị trí tại các kho chứa chất thải nguy hại tạm thời tại các công trường thi công.

- Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/1/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư 07/2025/TT-BTNMT ngày 06/1/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định

2.4.2. Giám sát giai đoạn vận hành

a. Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

- Vị trí giám sát: 01 kho lưu chứa chất thải nguy hại

- Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/1/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư 07/2025/TT-BTNMT ngày 06/1/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

3. Cam kết của Chủ dự án

3.1. Cam kết thực hiện các văn bản pháp luật

Dựa vào những đánh giá trên về tác động của dự án tới môi trường cũng như những điều khoản trong Luật Bảo vệ môi trường và các Nghị định bảo vệ môi trường, các quy định về bảo vệ môi trường của tỉnh Hưng Yên, trong giai đoạn vận hành dự án chủ dự án cam kết thực hiện các biện pháp giảm thiểu các tác động xấu tới môi trường cụ thể như sau:



Cam kết tuân thủ các yêu cầu về tiêu thoát nước, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ trong quá trình thực hiện dự án; đảm bảo không để xảy ra ngập úng tại khu vực;

Cam kết thực hiện các biện pháp tuyên truyền, nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho các công nhân viên làm việc trong công ty.

3.3. Cam kết tuân thủ các quy định chung về bảo vệ môi trường có liên quan trong các giai đoạn của dự án

Cam kết thực hiện đầy đủ các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường trong giai đoạn xây dựng và giai đoạn dự án đi vào hoạt động.

Cam kết thực hiện trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/1/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Cam kết áp dụng các giải pháp kỹ thuật, sử dụng các phương tiện, thiết bị thi công phù hợp để giảm thiểu tối đa những tác động ảnh hưởng đến môi trường và đời sống, sinh hoạt của khu dân cư xung quanh; có phương án thi công, vận tải đảm bảo an toàn giao thông trong khu vực; hạn chế sử dụng các loại máy móc, thiết bị gây tiếng ồn lớn trong giờ cao điểm.

Cam kết đền bù và khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp các sự cố và rủi ro môi trường xảy ra do triển khai dự án.

Cam kết nộp phí bảo vệ môi trường đầy đủ và đúng thời gian quy định;

Cam kết chịu trách nhiệm trước Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nếu xảy sự cố gây ô nhiễm môi trường và vi phạm các tiêu chuẩn Việt Nam./.

CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đức Mại

Ghi chú: Báo cáo ĐTM được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Hà từ ngày 28/10/2025.